TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 794/2022/KDTM-PT
Ngày: 20/12/2022
Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán, phân phối hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hường

Các Thẩm phán: Bà Hà Thanh Thủy

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán, phân phối hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1253/2022/KDTM-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5566/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14819/2022/QĐ-PT ngày 23/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TP (nay là Công ty Cổ phần TP)

Địa chỉ: Khu công nghiệp PM 1, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N; địa chỉ: Số 7 đường số 14, khu HL, phường TH, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 28/11/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị M Thùy, là Luật sư của Công ty Luật TNHH VT.

Bị đơn: Công ty XH

Địa chỉ: Số 16 đường BLi, Phường QE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Hồng N; địa chỉ: Số 213A đường NX, Phường QE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 03/2022 ngày 22/7/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hồ Ngọc Hiền Th, là Luật sư của Văn phòng luật sư TL.

(Tất cả đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

* Nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2020, Công ty TP, nay là Công ty Cổ phần TP (*sau đây gọi là Công ty TP*) đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 26/2020/CRX và Thỏa thuận thương mại số 26/PL01/2020/CRX với Công ty XH (*sau đây gọi là Công ty XH*). Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc, hai bên sẽ ký các thỏa thuận thương mại nhằm quy định quyền và nghĩa vụ của các bên. Công ty XH sẽ đặt mua sản phẩm của Công ty TP bằng cách xác nhận đơn hàng theo mẫu và sẽ trở thành đại lý phân phối, bán hàng cho Công ty TP trong việc phân phối các dòng sản phẩm cho thị trường và người tiêu dùng. Các bên cũng thỏa thuận, thời hạn thanh toán là trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hàng tại kho và trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nếu Công ty XH chưa thanh toán cho Công ty TP thì phải chịu phạt chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn là 20%/năm tương ứng với số công nợ chậm thanh toán.

Sau đó, Công ty TP tiếp tục ký với Công ty XH hai phụ lục thỏa thuận thương mại là Phụ lục Thỏa thuận Thương mại số 26/PL02/2020/CRX vào ngày 01/3/2020 và Phụ lục Thỏa thuận Thương mại số 26/PL03/2020/CRX ngày 30/5/2020.

Ngày 01/01/2021, hai bên tiếp tục ký Hợp đồng nguyên tắc số 42/2021/RCX và Thỏa thuận thương mại số 42/PL01/2021/CRX, Thỏa thuận thương mại số 42/PL02/2021/CRX. Công ty XH đồng ý làm đại lý phân phối không độc quyền, không giới hạn vị trí địa lý cho các sản phẩm của Công ty TP cung cấp.

Ngày 04/02/2021, Công ty TP đã lập Bản xác nhận công nợ gửi Công ty XH, xác định Công ty XH đang nợ Công ty TP số tiền 2.930.845.022 đồng và yêu cầu Công ty XH thanh toán số tiền nợ quá hạn này. Công ty TP nhiều lần thông báo, nhắc nhở Công ty XH thanh toán tiền thông qua các Công văn thu hồi nợ ngày 04/02/2021 và ngày 04/03/2021.

Ngày 05/03/2021, Công ty XH gửi Công văn thanh toán số 01/CVTT về việc xác nhận thanh toán với nội dung như sau:"Tính đến ngày 25/2/2021, chúng tôi còn nợ Công ty TNHH TP số tiền 2.930.845.022 đồng (Hai tỷ chín trăm ba mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm hai mươi hai đồng). Bằng công văn này, chúng tôi xin xác nhận kế hoạch thanh toán như sau: Thanh toán giảm dư nợ hàng tháng tương ứng 100.000.000VNĐ (Một trăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày cuối cùng mỗi tháng cho đến khi tổng dư nợ về lại hạn mức

công nợ hai bên đã thống nhất, đồng thời rất mong Quý Công ty hỗ trợ chúng tôi việc lên đơn hàng và nhận hàng để có thể xoay vòng công nợ thanh toán những khoản qúa hạn còn lại. Chúng tôi cam kết trả số tiền tương ứng với mỗi lần nhận hàng trong suốt thời gian xử lý hết vấn đề công nợ quá hạn."

Ngày 16/03/2021 Công ty TP đã gửi Công văn số CV- 202103-010 đến Công ty XH với nội dung:"1. Công ty TNHH TP đồng ý Công ty XH thanh toán mỗi tháng 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 20 của tháng cho đến khi tổng dư nợ về lại hạn mức công nợ hai bên đã thống nhất. 2. Kế hoạch thanh toán trên được đồng ý với điều kiện Công ty XH phải có phát sinh doanh số từ 30-50 tấn/tháng; Thanh toán bằng tiền mặt cho các đơn hàng phát sinh; Áp dụng từ tháng 03/2021"

Ngày 01/4/2021, Công ty TP tiếp tục gửi Công văn thu hồi nợ quá hạn số 20/2021/PMN yêu cầu Công ty XH thanh toán tiền nợ quá hạn theo đúng cam kết trước ngày 01/5/2021.

Công ty XH đã thanh toán được 03 lần vào các ngày 06/4/2021, 19/4/2021, 16/6/2021 với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Từ đó đến nay, Công ty XH không thanh toán tiền như kế hoạch và Công ty XH cũng không phát sinh doanh số theo điều kiện Công ty TP đưa ra tại Công văn số CV-202103-010 ngày 16/03/2021.

Công ty XH đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TP. Vì vậy, Công ty TP khởi kiện yêu cầu Công ty XH thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số tiền 2.630.845.022 đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền chậm trả cho Công ty TNHH TP từ ngày 13/12/2020 đến ngày thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, tạm tính đến ngày khởi kiện là 263.805.281 đồng.

Ngày 22/11/2021, Công ty XH gửi công văn số 02/CVTT ngày 22/11/2021cho Công ty TP, xác nhận lại công văn ngày 05/3/2021 và xin được trả góp 50.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện vào đầu tháng 12/2021 nhưng thực tế Công ty XH không trả tiền cho Công ty TP.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Công ty TP khẳng định toàn bộ số nợ mà bị đơn hiện còn nợ của nguyên đơn là số nợ của Hợp đồng nguyên tắc số 26/2020/CRX ngày 01/01/2020. Các bên có ký Hợp đồng nguyên tắc số 42/2021/CRX ngày 01/01/2021 nhưng các bên chưa thực hiện hợp đồng này, chưa phát sinh doanh thu. Vì vậy, Công ty TP không đồng ý với việc Công ty XH yêu cầu chuyển vụ án về nơi nguyên đơn có trụ sở theo Điều 17 của hợp đồng nguyên tắc số 42/2021/CRX ngày 01/01/2021. Công ty TP thay đổi cách tính lãi, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 20%/tháng tính từ sau 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Vì theo Thỏa thuận Thương mại số 26/PL02/2020/CRX các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán là 20 ngày kể từ ngày nhận hàng tại kho và trong thời hạn 03 ngày kể từ đến hạn thanh toán nếu Công ty XH chưa thanh toán cho Công ty TP thì phải chịu phạt chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn là 20%/năm tương ứng với số công nợ chậm thanh toán. Hóa đơn giá trị gia tăng được xuất sau khi Công ty XH nhận đủ hàng. Số tiền

300.000.000 đồng Công ty XH thanh toán đã được trừ vào hóa đơn ngày 13/11/2020 và hóa đơn ngày 16/11/2020. Số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/6/2022 là 777.045.927 đồng và Công ty TP yêu cầu tính lãi đến ngày Hội đồng xét xử ban hành bản án. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn trình bày:

Tại văn bản ngày 16/6/2022, bị đơn là Công ty XH yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nơi có trụ sở của nguyên đơn - Công ty TP theo thỏa thuận tại Điều 17 của hợp đồng nguyên tắc số 42/2021/CRX ngày 01/01/2021. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Công ty XH trình bày: Công ty XH xác nhận có ký các hợp đồng như Công ty TP đã giao nộp cho Tòa án. Công ty XH hiện còn nợ Công ty TP số tiền nợ gốc là 2.630.845.022 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc số 26/2020/CRX ngày 01/01/2020. Công ty XH và Công ty TP đã ký hợp đồng nguyên tắc số 42/2021/CRX ngày 01/01/2021 nhưng hợp đồng này chưa được thực hiện và chưa phát sinh doanh thu nên không liên quan đến số nợ gốc 2.630.845.022 đồng mà Công ty TP khởi kiện. Công ty XH xác nhận đã được chiết khấu doanh thu trước khi Công ty TP xuất hóa đơn giá trị gia tăng và Công ty XH không tranh chấp gì về số nợ gốc này. Sau khi hoãn phiên tòa, bị đơn đã được sao chép toàn bộ các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp và Tòa án thu thập trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Công ty XH không đồng ý với cách tính lãi Công ty TP yêu cầu. Công ty XH yêu cầu được tính lãi theo số tiền phải thanh toán là 100.000.000 đồng/tháng và số tiền lãi tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày 27/6/2022 là 129.333.333 đồng. Việc Công ty TP đồng ý cho Công ty XH thanh toán 100.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ được thể hiện tại nội dung các tin nhắn Zalo mà Công ty XH giao nộp cho Hội đồng xét xử tại phiên tòa. Công ty XH thừa nhận đã nhận được công văn số CV- 202103-010 ngày 16/03/2021 của Công ty TP và Công ty XH không thực hiện được điều kiện về doanh số mà Công ty TP đặt ra tại công văn số CV- 202103-010 ngày 16/03/2021. Sau khi thanh toán lần cuối 100.000.000 đồng vào ngày 16/6/2021 đến nay, Công ty XH không thanh toán tiền cho Công ty TP như đã cam kết. Công ty XH yêu cầu Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nơi Công ty TP có trụ sở và giữ nguyên biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1253/2022/KDTM-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TP.

Buộc Công ty XH phải thanh toán cho Công ty TP số tiền 3.428.072.774 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng)*. Trong đó, tiền nợ gốc là 2.630.845.022 đồng, tiền lãi là 797.227.752 đồng. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm cũng xác định trách nhiệm chịu án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/7/2022, bị đơn Công ty XH đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 178 và Điều 141 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 178 và Điều 141 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại. Về nội dung, Công ty XH không kháng cáo.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng về cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty XH kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 178 và Điều 141 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về hình thức của đơn kháng cáo: Xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[1.2] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo kết quả xác minh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Phường QE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty XH có hoạt động tại địa chỉ Số 16 đường BLi, Phường QE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục thông báo thụ lý vụ án: Tòa cấp sơ thẩm đã thực hiện tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn qua dịch vụ bưu chính thể hiện qua Phiếu báo phát của bưu cục Bình Thạnh phù hợp với quy định tại Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại Công văn số 02 ngày 22/11/2021 do bị đơn gửi cho nguyên đơn và tại Tòa, phía bị đơn cũng xác nhận đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng phía bị đơn lại không có ý kiến gì gửi cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thủ tục cấp, tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho phía bị đơn thông qua Thừa phát lại thể hiện qua Biên bản không thực hiện được việc cấp tống đạt và Biên bản niêm yết công khai: Tại thời điểm tống đạt do không có người đại diện hợp pháp của bị đơn, bộ phận văn thư từ chối nhận văn bản mà không có lý do nên Thừa phát lại đã lập Biên bản không thực hiện được việc cấp tống đạt trực tiếp đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm niêm yết bản chính tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân Phường QE, quận BT và niêm yết bản sao tại trụ sở của bị đơn. Như vậy, Tòa cấp sơ thẩm đã làm đúng quy định tại Khoản 5 Điều 177, Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thủ tục cấp, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử thể hiện qua việc bị đơn đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đến Tòa để tham dự phiên tòa, được tiếp cận công khai chứng cứ đầy đủ theo yêu cầu của bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Về thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ngay sau khi ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã thực hiện đúng quy định tại Điều 139 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc bị đơn nại rằng trụ sở hoạt động của bị đơn là một tòa nhà văn phòng cho thuê nhưng bị đơn không thực hiện thủ tục đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh cụ thể số phòng, tầng mấy của tòa nhà là lỗi của bị đơn.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng thủ tục về cấp tống đạt, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 175, 177, 178, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty XH, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, do đại diện bị đơn xác định không kháng cáo về nội dung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Công ty XH phải chịu án phí phúc thẩm.

Đối với phần quyết định lãi, lãi suất trong bản án sơ thẩm đã tuyên "Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm thanh toán" là chưa phù hợp theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 148, Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty XH; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1253/2022/KDTM-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TP (nay là Công ty Cổ phần TP):

Buộc Công ty XH phải thanh toán cho Công ty TP (nay là Công ty Cổ phần TP) số tiền 3.428.072.774 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng)* phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc số 26/2020/CRX ngày 01/01/2020, Thỏa thuận thương mại số 26/PL01/2020/CRX ngày 01/01/2020, Phụ lục Thỏa thuận Thương mại số 26/PL02/2020/CRX vào ngày 01/3/2020 và Phụ lục Thỏa thuận Thương mại số 26/PL03/2020/CRX ngày 30/5/2020. Trong đó gồm: nợ tiền hàng là 2.630.845.022 đồng và tiền lãi là 797.227.752 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty XH chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Công ty XH còn phải trả cho Công ty TP (nay là Công ty Cổ phần TP) tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

1.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty XH phải nộp án phí là 100.561.455 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu năm trăm sáu mươi mốt ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng)*.

Công ty TP (nay là Công ty Cổ phần TP) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.947.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000054 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty XH phải chịu là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty XH đã nộp là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo Biên lai thu số 0050281 ngày 27/7/2022 và Biên lai thu số 0013264 ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty XH đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo quy định.

3. Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- TAND Q. Bình Thạnh;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hường

2022KTPT29514
1 000111 135218
27.10.2022 11:11
Công ty TNHH Tôn Pomina